TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2019/DS-ST
Ngày: 25-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Ông Nguyễn Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 432/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Minh T, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạ: Số 42A, đường Trần Hưng Đạo, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt;

2.2. Ông Phan Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Hồ Minh T trình bày: Vào ngày 10/6/2018 bà Trần Thị N cùng chồng là ông Phan Văn H có mượn số tiền 70.000.000đồng để mua cây và trả nợ ngân hàng; việc mượn có làm biên

nhận. Sau khi mượn hẹn trong vòng hai tháng sẽ trả nợ nhưng đến nay vẫn không trả do đó khởi kiện yêu cầu vợ chồng Bà N, Ông H có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi tiền vốn vay và rút lại yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị N, ông Phan Văn H đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải nhưng ông bà không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về các yêu cầu khởi kiện của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần yêu cầu tính lãi và buộc bà Trần Thị N, ông Phan Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Hồ Minh T số tiền vốn vay là 70.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Hồ Minh T khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng với bà Trần Thị N, ông Phan Văn H. Bà N, ông H có nơi cư trú ấp Mỹ Thuận, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định;

[1.2] Bà Trần Thị N, ông Phan Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án;

[1.3] Tại phiên tòa ông Hồ Minh T rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần tính lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng việc rút lại yêu cầu khởi kiện của ông T là tự nguyện. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần yêu cầu tính lãi.

[2] Về nội dung: Ông Hồ Minh T khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị N, ông Phan Văn H trả số tiền vay hiện còn thiếu là 70.000.000đồng, căn cứ khởi kiện là giấy biên nhận ghi ngày 10/6/2018. Quá trình giải quyết bà N, ông H không gửi ý kiến cho Tòa án về việc thụ lý vụ án. Xét thấy hợp đồng vay tiền được giao kết giữa bà N, ông H và ông T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Do bà N, ông H không thực hiện nghĩa vụ trả lại số

tiền trên cho ông T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ và được chấp nhận.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh T.

1) Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh T đối với phần tính lãi;

2) Buộc bà Trần Thị N, ông Phan Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Hồ Minh T số tiền vốn vay là 70.000.000đồng (Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng);

3) Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Trần Thị N, ông Phan Văn H phải liên đới chịu án phí sơ thẩm là 3.500.000đồng (Bằng chữ: Ba triệu năm trăm nghìn đồng); Ông Hồ Minh T được nhận lại số tiền 1.750.000đồng (Bằng chữ: Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012677 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng